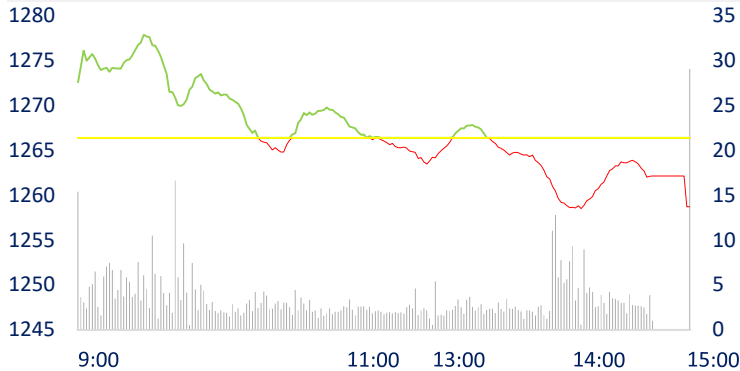
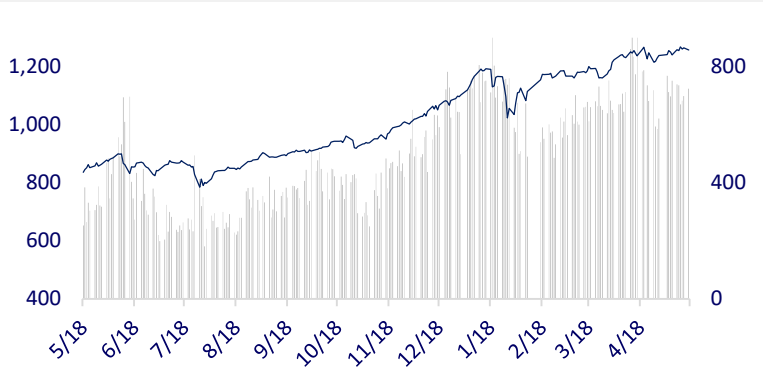


TTCK VIỆT NAM

		1D	YTD
VN-INDEX	1,258.70	-0.60%	14.48%
VN30	1,371.36	-0.63%	29.57%
HNX	296.79	0.70%	50.58%
UPCOM	80.42	-0.72%	8.93%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-1,291.21		
Tổng GTGD (tỷ)	27,797.96	5.98%	62.06%

- Giao dịch khối ngoại cũng không thực sự tích cực khi họ tiếp tục bán ròng khá mạnh với tổng giá trị 1.291 tỷ đồng. Lực bán của khối ngoại tập trung vào các Bluechips như VPB (-243 tỷ đồng), VIC (-148 tỷ đồng), VNM(-146 tỷ đồng), HPG (-125 tỷ đồng)...

INTRADAY VNINDEX

VNINDEX (1Y)

ETF & PHÁI SINH

		1D	YTD
E1VFN30	23,000	0.00%	22.34%
FUEMAV30	16,310	-0.18%	30.17%
FUESSV30	17,220	0.12%	29.18%
FUESSV50	19,900	0.76%	25.95%
FUESSVFL	19,600	-0.25%	43.59%
FUEVFNVD	22,750	-0.35%	32.27%
FUEVN100	17,330	-0.29%	24.23%
VN30F2112	1,356.00	-0.86%	
VN30F2109	1,356.00	-0.52%	
VN30F2106	1,360.40	-0.64%	
VN30F2105	1,367.00	-0.51%	

THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH

Hóa chất	-2.71%
Thực phẩm và đồ uống	-2.17%
Du lịch và Giải trí	-1.86%
Dầu khí	-1.55%
Bảo hiểm	-1.51%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.43%
Y tế	0.43%
Bất động sản	0.61%
Tài nguyên Cơ bản	0.65%
Ô tô và phụ tùng	0.86%
Công nghệ Thông tin	0.87%
Viễn thông	1.11%

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

		1D	YTD
Nikkei	27,824.83	-0.65%	1.39%
Shanghai	3,517.62	0.78%	3.02%
Kospi	3,134.52	-0.60%	9.08%
Hang Seng	28,143.00	-0.33%	3.67%
STI (Singapore)	3,079.69	0.81%	7.34%
SET (Thái Lan)	1,549.16	-0.02%	6.89%
Dầu thô (\$/thùng)	65.38	-0.32%	35.36%
Vàng (\$/ounce)	1,849.55	-0.16%	-2.84%

- Chứng khoán châu Á trái chiều, nhà đầu tư theo dõi số liệu kinh tế Trung Quốc. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 0,65%. Thị trường Trung Quốc đi lên với Shanghai Composite tăng 0,78% còn Shenzhen Component tăng 1,744%. Hang Seng của Hong Kong giảm 0,33%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 0,6%.

KINH TẾ VĨ MÔ

		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	1.22%	-2	109
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	-20
TPCP - 5 năm	1.32%	-11	10
TPCP - 10 năm	2.12%	-18	9
USD/VND	23,138	-0.03%	-0.17%
EUR/VND	28,830	0.21%	-0.94%
CNY/VND	3,647	-0.08%	2.07%

- Theo báo cáo của Bộ Công thương, hoạt động sản xuất một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 4 tháng đầu năm 2021 tăng cao so với cùng kỳ năm trước, trong đó, mặt hàng thép cán tăng 61,8%; sắt, thép thô cũng tăng 17,4%. Về xuất nhập khẩu, sắt thép cũng nằm trong nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
CLH	5/19/2021	5/20/2021	5/28/2021	Tiền mặt		1,500
TIX	5/19/2021	5/20/2021	6/25/2021	Tiền mặt		1,250
GTA	5/20/2021	5/21/2021	6/10/2021	Tiền mặt		1,200
HUG	5/21/2021	5/24/2021	6/2/2021	Tiền mặt		2,000
TDN	5/24/2021	5/25/2021	6/10/2021	Tiền mặt		800
CMK	5/25/2021	5/26/2021	6/14/2021	Tiền mặt		800
PHN	5/26/2021	5/27/2021	6/10/2021	Tiền mặt		700
APF	5/27/2021	5/28/2021	6/11/2021	Tiền mặt		3,500

TIN TỨC CHỌN LỌC

- Siết chặt quản lý, chống thất thu thuế với hoạt động cho thuê nhà
- Xuất khẩu sắt thép tăng đột biến
- Bộ trưởng Xuất khẩu Anh: Rất ít thị trường trên thế giới mang lại tiềm năng lớn hơn Việt Nam
- Vàng được dự báo sẽ tiếp tục tăng giá trong tuần tới
- Đà phục hồi kinh tế Trung Quốc có dấu hiệu chững lại
- Cung không kịp cầu khi kinh tế Mỹ phục hồi

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	96,000	-0.93%	-2.14%	2,738,200	2,913,200	- Theo báo cáo tài chính quý I/2021 của 27 ngân hàng, tính đến hết tháng 3/2021, tổng tài sản của các nhà băng được khảo sát đạt hơn 10 triệu tỷ đồng, tăng 1,36% so với cuối năm ngoái. Trong đó, BIDV là ngân hàng có tổng tài sản lớn nhất với gần 1,56 triệu tỷ đồng, tăng 2,8% sau ba tháng đầu năm. VietinBank đứng kế sau đó với khối tài sản hơn 1,34 triệu tỷ đồng, tăng nhẹ 0,2%. Vietcombank đứng vị trí thứ ba với tổng tài sản đạt gần 1,28 triệu tỷ đồng, giảm 3,6%
BID	41,800	-1.30%	0.97%	4,411,700	6,935,200	
CTG	46,750	-0.53%	4.35%	34,453,600	32,121,100	
TCB	47,850	-1.64%	-0.52%	29,287,200	29,522,400	
VPB	65,800	-1.20%	5.62%	59,600,700	45,856,700	
MBB	32,900	-0.30%	-0.90%	30,387,400	36,849,800	
HDB	31,150	-0.16%	1.14%	15,986,900	16,959,600	
TPB	32,600	2.03%	4.82%	12,217,400	15,799,500	
STB	25,950	-1.70%	6.79%	70,192,700	70,590,800	
NVL	137,600	2.61%	7.08%	3,091,900	2,237,700	- NVL: Thay đổi niêm yết 4.213.005 cổ phiếu do thực hiện chuyển đổi trái phiếu quốc tế. Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực: 18/05/2021
TCH	22,900	1.78%	4.81%	10,841,600	13,825,400	
KDH	36,500	-2.01%	0.14%	6,187,800	6,821,100	
PDR	70,200	-2.50%	0.43%	4,214,600	4,729,800	- Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI của Mỹ tăng 0,26% vào lúc 7h10 (GMT) ngày 17/5. Trong khi giá dầu thô Brent giao tháng 7 giảm nhẹ 0,03% xuống 68,81 USD/thùng.
GAS	82,500	-1.90%	-4.07%	2,525,400	1,900,700	
POW	12,150	-0.82%	-0.41%	15,709,400	24,098,000	
PLX	54,000	-1.46%	1.31%	4,088,800	4,559,700	- VHM: Vinhomes đặt mục lãi sau thuế 35.000 tỷ đồng, chia cổ tức 2020 tỷ lệ 45%, gồm 15% tiền mặt; và 30% bằng cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý 3 và quý 4/2021.
VIC	124,000	-1.04%	-6.42%	3,975,500	3,750,400	
VHM	100,800	3.70%	1.72%	10,930,700	11,560,900	
VRE	30,700	0.16%	-3.31%	9,642,700	11,616,500	- VNM: F&N Dairy Investment Pte. Ltd tiếp tục đăng ký mua 20,1 triệu cổ phiếu VNM trong thời gian 12/5 đến 10/6. Hiện quỹ ngoại sở hữu gần 370 triệu cổ phiếu VNM trước giao dịch
VNM	87,200	-2.57%	-6.24%	9,588,200	8,535,100	
MSN	104,200	-3.61%	2.56%	3,381,400	4,356,100	
SBT	19,600	-2.97%	2.89%	4,419,900	4,189,100	- HPG: Tất cả các Khu liên hợp sản xuất gang thép của Hòa Phát đều đã phát huy hết công suất thiết kế để phục vụ nhu cầu thị trường mùa cao điểm. Lũy kế 4 tháng, Tập đoàn Hòa Phát đã sản xuất hơn 2,7 triệu tấn thép thô, tăng 58% so với cùng kỳ 2020.
BVH	114,000	-3.31%	-4.36%	750,600	730,100	
VJC	114,000	-3.31%	-4.36%	750,600	730,100	
FPT	85,700	1.06%	-0.12%	4,670,700	3,499,600	
MWG	141,500	-0.70%	2.46%	1,105,400	1,195,700	
PNJ	94,000	-0.21%	0.43%	326,100	609,700	
REE	55,200	-1.43%	-2.65%	644,100	924,700	
SSI	35,450	0.42%	2.16%	29,021,900	37,217,600	
HPG	61,900	0.81%	-1.75%	65,318,200	55,099,800	

